

Hoàn thiện pháp luật thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở Việt Nam

Đỗ Thị Thu Hà

Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Thực hành kinh doanh có trách nhiệm là xu hướng và yêu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt khi Việt Nam tham gia nhiều hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, với việc đề cao thương mại bền vững trong các Hiệp định thương mại tự do thì việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm là cơ sở và điều kiện tiên quyết để các doanh nghiệp tận dụng cơ hội xuất khẩu và phát triển bền vững. Bài viết này khái quát chung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; làm rõ xu hướng và tính tất yếu khách quan của thực hành kinh doanh có điều kiện ở Việt Nam; phân tích thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong một số lĩnh vực ưu tiên ở Việt Nam trong thời gian tới

Từ khóa: pháp luật, kinh doanh có trách nhiệm, Việt Nam

1. Nhận thức chung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Làn sóng thực hành kinh doanh có trách nhiệm đã phát triển mạnh mẽ trên thế giới trong hơn một thập niên qua sau sự ra đời Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và quyền con người (Nguyễn Văn Huân, 2024). Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và quyền con người đã thúc đẩy sự phát triển của các tiêu chuẩn mềm, các sáng kiến và chứng nhận ngành, hệ thống pháp luật trên toàn thế giới để định hướng doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Các đối tác kinh tế và thương mại quan trọng của Việt Nam như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu (EU),... đều đã áp dụng thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Chẳng hạn như CHLB Đức đang tích cực thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm thông qua việc ban hành các chương trình hành động quốc gia. Nắm bắt làn sóng trên cùng sự cần thiết phải thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm, Chính phủ Việt Nam đã thông qua chương trình hành động quốc gia về hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hiện kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027.

Thực hành kinh doanh có trách nhiệm là khái niệm còn xa lạ tại Việt Nam và được sử dụng như một thuật ngữ thay thế khái niệm “kinh doanh và quyền con người” trong quá trình Chính phủ Việt Nam xây dựng chương trình hành động quốc gia của Việt Nam theo khuyến nghị của Nhóm công tác của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và quyền con người nhằm thúc đẩy việc thực hiện Nguyên tắc hướng dẫn của Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc

về Kinh doanh và quyền con người tại Việt Nam. Thực hành kinh doanh có trách nhiệm được hiểu là việc thực hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ pháp luật và thực hiện các biện pháp đánh giá rủi ro đối với các yếu tố con người, xã hội và môi trường, đồng thời giải quyết các nguy cơ tiềm ẩn bằng việc phòng ngừa, giảm thiểu hoặc tiến hành biện pháp khắc phục thích hợp khi xảy ra vi phạm các tiêu chuẩn liên quan (UNGP, 2011). Thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam nhằm phát huy các mặt tích cực và giảm thiểu các mặt tiêu cực của các hoạt động phát triển kinh tế, kinh doanh đối với xã hội, môi trường. Về cơ bản, khái niệm thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam được phát triển dựa trên nguyên tắc hướng tới sự cân bằng giữa lợi nhuận và con người và hành tinh. Các hoạt động kinh doanh không chỉ dừng lại ở mục tiêu lợi nhuận, mà còn phải đảm bảo không tạo ra các tác động tiêu cực quá mức, và xa hơn nữa là hướng tới các tác động tích cực đến con người, môi trường và xã hội. Nhìn nhận từ góc độ quyền con người, thực hành kinh doanh có trách nhiệm là việc tôn trọng quyền con người bị ảnh hưởng trong hoạt động kinh doanh (UNGP, 2011). Doanh nghiệp cần quản lý và hạn chế tác động tiêu cực đối với quyền con người, bao gồm các quyền dân sự chính trị, quyền kinh tế, xã hội văn hóa, quyền có môi trường khỏe mạnh (thực hiện đúng theo Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và quyền con người) và phát huy tác động tích cực đến quyền con người của hoạt động kinh doanh. Để thực hành kinh doanh có trách nhiệm, doanh nghiệp cần triển khai có trách nhiệm và tôn trọng quyền con người thông qua việc tiến hành quy trình rà soát tác động đến quyền con người đối với các tác động phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Xu hướng tất yếu của thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở Việt Nam

Hiện nay, nếu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được hiểu là mang tính khuyến khích, thì thực hành kinh doanh có trách nhiệm là mang tính bắt buộc (UNDP, 2024). Kinh doanh có trách nhiệm thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các chủ thể liên quan, như người lao động, người tiêu dùng, cộng đồng dân cư chịu tác động từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hành kinh doanh có trách nhiệm đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ pháp luật, mà còn phải thực hiện các biện pháp đánh giá rủi ro đối với các yếu tố con người, xã hội và môi trường, đồng thời giải quyết các nguy cơ tiềm ẩn, như phòng ngừa, giảm thiểu hoặc tiến hành biện pháp khắc phục thích hợp khi xảy ra các vi phạm.

Theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế liên quan đến phát triển bền vững, trong đó có Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp quốc, các khung khổ và tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế liên quan đến kinh doanh có trách nhiệm đang phát triển nhanh chóng. Việc thúc đẩy

kinh doanh có trách nhiệm là cần thiết nhằm mang lại lợi thế cạnh tranh; quản lý rủi ro (như phòng tránh các lệnh cấm xuất nhập khẩu, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và tự động hoá); xây dựng sự kết nối giữa kinh doanh có trách nhiệm và mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và khu vực kinh tế phi chính thức (Huyền Bùi, 2023).

Bên cạnh đó, tiêu dùng ngày nay không chỉ đòi hỏi sự thông minh về chất lượng, mà còn đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về tính xã hội và tính nhân văn của từng sản phẩm. Sản xuất và tiêu dùng có mối liên quan mật thiết, thúc đẩy lẫn nhau phát triển. Người tiêu dùng ủng hộ các sản phẩm sản xuất theo phương pháp bền vững, đòi hỏi doanh nghiệp thực hiện sản xuất bền vững để nhận được sự ủng hộ của khách hàng (Nielsen, 2015).

Đáng chú ý, theo Nguyễn Thị Hoàng Quyên (2024), Việt Nam ngày càng tham gia nhiều hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu và ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Tính đến tháng 12/2025, Việt Nam đã ký 17 hiệp định thương mại, trong đó có các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đề cao thương mại bền vững với những tác động tích cực đến quyền con người. Việc thúc đẩy kinh doanh có trách nhiệm là thể hiện cam kết chính trị mạnh mẽ của Việt Nam trong việc thúc đẩy phát triển bền vững trong các văn kiện của các cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, có thể thấy rằng, thực hành kinh doanh có trách nhiệm là xu hướng tất yếu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội, đồng thời bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người lao động, người tiêu dùng hiện nay.

3. Quy định pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở Việt Nam

Thực tế, những năm gần đây, yếu tố trách nhiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đang dần trở thành một xu thế tất yếu trên thế giới. Việt Nam đã có hệ thống quy định về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, nhiều chính sách, hành lang pháp lý cũng đã được ban hành để hướng doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm đối với nền kinh tế, môi trường và xã hội, ví dụ như: Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020...

Tuy nhiên, theo UNDP (2020), hệ thống pháp luật Việt Nam về thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm còn những vướng mắc nhất định cần được hoàn thiện để tiệm cận với các cam kết quốc tế, các thông lệ quốc tế, cụ thể như: Một số quy định về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chỉ phù hợp với các giao dịch, kinh doanh, tiêu dùng có tính “truyền thống” mà chưa tính đến một số phương thức mới, hiện đại là “hệ quả” tất yếu

của sự phát triển thương mại điện tử và cách mạng khoa học - công nghệ; nhiều hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng mới xuất hiện nhưng chưa được bổ sung vào phần các hành vi cấm hoặc nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan; các quy định hiện hành về kinh doanh có liên quan đến người khuyết tật mới chủ yếu tập trung vào trách nhiệm của doanh nghiệp, người sử dụng lao động, còn thiếu các quy định về người khuyết tật trong nội quy của các doanh nghiệp; các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người khuyết tật còn hạn chế và chưa phù hợp với tình hình thực tế; còn thiếu khung pháp lý về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tôn trọng quyền trẻ em trong kinh doanh trong bối cảnh bảo đảm môi trường trong sạch và lành mạnh cho trẻ em...

Trong khi đó, thực tiễn thi hành pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập như:

Thứ nhất, trong lĩnh vực lao động, còn hiện tượng một số doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, Luật An toàn vệ sinh lao động như không thông báo hằng tháng tình trạng biến động lao động với cơ quan lao động; không thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động, tình hình tai nạn lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động; sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc nhưng không thực hiện báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động... Lực lượng thanh tra lao động và cán bộ quản lý nhà nước về lao động còn mỏng, khối lượng công việc nhiều, tần suất thanh tra, kiểm tra thấp, chưa kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các doanh nghiệp có tình vi phạm pháp luật lao động.

Thứ hai, trong lĩnh vực môi trường, nhận thức, ý thức trong chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và nhận thức về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của các cơ sở sản xuất kinh doanh còn hạn chế, đặc biệt là các cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ, lẻ chưa chú trọng đầu tư công nghệ, thiết bị để xử lý chất thải phát sinh; hoạt động bảo vệ môi trường tại một số cơ sở sản xuất còn mang tính hình thức, chống đối. Trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn thiếu; cơ sở hạ tầng tại khu vực đô thị, nông thôn hiện nay chưa đồng bộ, một số nơi đã bị xuống cấp, đặc biệt tại khu vực làng nghề gây khó khăn cho việc tiêu thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Các chính sách xã hội hóa, thu hút đầu tư vào lĩnh vực môi trường chưa hiệu quả, chưa thu hút được các nguồn vốn đầu tư vào bảo vệ môi trường; bộ máy làm công tác quản lý về môi trường còn thiếu nhiều về số lượng chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, thực tế.

Thứ ba, trong thi hành pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, do quá trình hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng nên có nhiều hình thức kinh doanh, tiêu dùng mới như các giao dịch thương mại điện tử, bán hàng online, bán hàng đa cấp..., trong khi đó,

các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chưa đầy đủ, bao quát và chưa phù hợp với thực tiễn nên việc quản lý cũng như xử lý các vi phạm còn khó khăn, lúng túng.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong một số lĩnh vực ưu tiên ở Việt Nam trong thời gian tới

Để thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở Việt Nam trong thời gian tới, cần sự phối hợp thực hiện của Nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội. Về phía Nhà nước, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp, người dân về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp, người dân về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; nâng cao năng lực của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, của điều tra viên, năng lực tư vấn pháp luật của đội ngũ luật sư trong các hoạt động liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Trong đó, cần tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên và chức danh có liên quan trong việc giải quyết các vụ việc có liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần chú trọng truyền thông, xây dựng các chuyên mục để tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm để phát trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt, cần tích hợp, bổ sung nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong các môn học đang giảng dạy hoặc xây dựng môn học (khóa học) về chính sách, pháp luật liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo luật, kinh tế.

Thứ hai, hoàn thiện chính sách và pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Trong lĩnh vực đầu tư, cần rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu thầu (sửa đổi) nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong hoạt động đầu thầu.

Đối với lĩnh vực lao động, trước hết, cần rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các luật, quy định liên quan đến việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lao động, phúc lợi của người lao động trong quan hệ lao động, việc làm bảo đảm tương thích với các tiêu chuẩn lao động quốc tế mà Việt Nam đã tham gia (gồm: Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành). Nghiên cứu xây dựng chính sách

về bảo vệ việc làm, đào tạo lại người lao động và bảo vệ quyền lợi của người lao động trong mối quan hệ với các công ty nền tảng trong bối cảnh chuyển đổi số là hết sức cần thiết. Đặc biệt, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Luật Công đoàn và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi bạo lực về giới trên môi trường mạng

Đối với bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương, cần nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan bình đẳng giới; chống phân biệt đối xử và bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương trong hoạt động kinh doanh để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, gồm: Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Người khuyết tật năm 2010, Luật Trẻ em năm 2016... và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính để triển khai thi hành Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Lĩnh vực bảo vệ môi trường cũng cần phải nghiên cứu, rà soát pháp luật và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm; nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, rà soát pháp luật và đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản có liên quan nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm (bao gồm xây dựng các nguyên tắc về chứng cứ và trách nhiệm cung cấp chứng cứ trong hoạt động tố tụng dân sự và hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho bên yếu thế khi thực hiện quyền khiếu kiện tại Tòa án; thúc đẩy việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp trong các lĩnh vực lao động, bảo vệ người tiêu dùng; xây dựng và hoàn thiện các mô hình, thủ tục tố tụng thân thiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật, LGBTI...). Đồng thời, thực hiện nghiên cứu, rà soát pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ người tiêu dùng để thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm; (iii) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất hoàn thiện Luật Trọng tài thương mại và các quy định của pháp luật có liên quan về hòa giải, giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật

Trong lĩnh vực đầu tư: Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện, phổ biến và khuyến nghị áp dụng Bộ công cụ sàng lọc dự án đầu tư phù hợp với bối cảnh và các ưu tiên của địa phương theo đúng quy định pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Đối với lĩnh vực lao động: Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế giám sát, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động; tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động.

Trong lĩnh vực bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương: Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế giám sát, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm liên quan các nhóm dễ bị tổn thương; tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin về thực hành kinh doanh có trách nhiệm liên quan các nhóm dễ bị tổn thương.

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế giám sát, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực môi trường; tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực môi trường, gắn với kinh tế tuần hoàn.

Trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Hoàn thiện, lồng ghép các cơ chế giám sát, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, hoạt động thúc đẩy kinh doanh có trách nhiệm vì người tiêu dùng nhằm tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong một số ngành, lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ.

Ngoài ra, cần hướng dẫn doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm, khuyến khích xây dựng các quy chế tự khắc phục và phòng ngừa trong nội bộ doanh nghiệp (gồm: Thủ tục và nguyên tắc giải quyết khiếu nại của doanh nghiệp, các quy chế, quy tắc về quản trị nội bộ, ứng xử, đạo đức kinh doanh dưới hình thức các bộ quy tắc ứng xử nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm); hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực thực

hành kinh doanh có trách nhiệm; tổ chức các hoạt động đối thoại với các cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo

1. Huyền Bùi (2023), Hoàn thiện chính sách và pháp luật thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam trong giai đoạn mới < <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-chinh-sach-va-phap-luat-thuc-day-thuc-hanh-kinh-doanh-co-trach-nhiem-tai-viet-nam-trong-giai-doan-moi-4277.html>>. Truy cập ngày 12/1/2026.
2. Nguyễn Văn Huân (2024), Thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong mối liên hệ với các tiêu chuẩn theo xu hướng mới. Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 12.2024
3. Nielsen (2015), Sustainability Continues to Gain Momentum Among Singaporeans And Southeast Asian Consumers', Nielsen Press Room, 17 October 2015, <https://www.nielsen.com/sg/en/pressreleases/2015/sustainability-continues-to-gain-momentum-among-singaporeans-and-southeast-asianconsumers/>.
5. Nguyễn Thị Hoàng Quyên (2024), Thực hành kinh doanh có trách nhiệm: Nâng tầm năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh < <https://vientxh.bacninh.gov.vn/news/-/details/3565029/thuc-hanh-kinh-doanh-co-trach-nhiem-nang-tam-nang-luc-can-h-tranh-cho-doanh-nghiep-tren-ia-ban-tinh-bac-ninh-ky-1--69455513>.
6. UNDP (2020), Đánh giá sơ bộ Khung pháp lý của Việt Nam về thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Được thực hiện trong khuôn khổ Dự án Kinh doanh có trách nhiệm do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện dưới sự hỗ trợ của Chính phủ Thụy Điển. <https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/2024-04/1-%20Khung%20ph%C3%A1p%20l%C3%BD%20c%E1%BB%A7a%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20v%E1%BB%81%20th%E1%BB%B1c%20h%C3%A0nh%20kinh%20doanh%20c%C3%B3%20tr%C3%A1ch%20nhi%E1%BB%87m.pdf> .
7. UNGP (2011), Các quy tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và nhân quyền. Nguyên tắc 11, 12, Nguyên tắc nền tảng A. https://respect.international/wp-content/uploads/2017/10/Advanced-Version_UNGP-BHR-in-VN_UNDP-Viet-Nam_11.8.2017.pdf.

8. UNDP (2024), Sổ tay hướng dẫn tập huấn về thực hành kinh doanh có trách nhiệm. <
<https://www.undp.org/vi/vietnam/publications/bo-tai-lieu-tap-huan-thuc-hanh-kinh-doanh-co-trach-nhiem>.